

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện vốn đầu tư đến tháng 6 năm 2023 và dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2024, huyện Mỹ Tú.

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023
(ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2023)**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH XDCB NĂM 2023 DO
NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ:**

1. Kế hoạch và tiến độ triển khai vốn đầu tư công

1.1. Tổng kế hoạch vốn

Tổng kế hoạch vốn các nguồn đã phê duyệt: 50.472 triệu đồng, bố trí 15 danh mục dự án công trình.

Trong đó: khởi công mới 07 công trình vốn 31.353 triệu đồng; thanh toán chuyển tiếp 08 công trình vốn 19.119 triệu đồng.

1.2. Tiến độ triển khai, giải ngân

- Danh mục khởi công mới 2023 triển khai thi công và hoàn thành 04/07 công trình, còn lại 01 công trình đang lập hồ sơ giải phóng mặt bằng, 01 công trình điều chỉnh vị trí xây dựng và 01 công trình đang thi công.

- Công trình thanh toán chuyển tiếp 2022 gồm 08 công trình, trong đó hoàn thành 04 công trình, 03 công trình đang thi công và 01 công trình đã xin chủ trương cắt giảm thu hồi giải phóng mặt bằng.

* Tổng giải ngân thanh toán vốn đầu tư công (đến 31/05/2023): 28.525/50.472 triệu đồng, đạt 56,52 % kế hoạch vốn.

* Ước giải ngân ước đến 30/6/2023 là: 33.556/50.472 triệu đồng, đạt 66,49% kế hoạch vốn.

(Đính kèm phục lục 01)

2. Kế hoạch và tiến độ triển khai vốn Chương trình mục tiêu quốc gia:

2.1. Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổng kế hoạch vốn các nguồn đã phê duyệt: 7.206 triệu đồng, bố trí 15 danh mục dự án công trình.

Trong đó: khởi công mới 07 công trình vốn 6.819 tr.đồng; thanh toán chuyển tiếp 08 công trình vốn 387 triệu đồng.

*** Tiến độ triển khai, giải ngân**

- Danh mục khởi công mới 2023 triển khai thi công và hoàn thành 04/07 công trình, còn lại 03 công trình đang thi công.

- Công trình thanh toán chuyển tiếp 2022 gồm 08 công trình, Trong đó hoàn thành 08 công trình, chủ đầu tư đang lập thủ tục giải ngân thanh toán.

* Tổng giải ngân thanh toán vốn đầu tư công (đến 31/05/2023): 4.717/7.206 triệu đồng, đạt 65,5 % kế hoạch vốn.

* Ước giải ngân ước đến 30/6/2023 là: 6.039/7.206 triệu đồng, đạt 83,8% kế hoạch vốn.

(Đính kèm phục lục 02)

2.2. Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Tổng kế hoạch vốn các nguồn đã phê duyệt: 14.495 triệu đồng, bố trí 12 danh mục dự án công trình.

Trong đó: khởi công mới 06 công trình và Dự án 01 vốn 10.359 triệu đồng; thanh toán chuyển tiếp 04 công trình và Dự án 01 vốn 4.136 triệu đồng.

*** Tiến độ triển khai, giải ngân**

- Danh mục khởi công mới 2023 triển khai thi công và hoàn thành 01/06 công trình, còn lại 05 công trình đang thi công và Dự án 01 đang triển khai.

- Công trình thanh toán chuyển tiếp 2022 gồm 04 công trình, Trong đó hoàn thành 04 công trình và Dự án 01 chuyển tiếp đang triển khai.

* Tổng giải ngân thanh toán vốn đầu tư công (đến 31/05/2023): 2.666/10.359 triệu đồng, đạt 18,4 % kế hoạch vốn.

* Ước giải ngân ước đến 30/6/2023 là: 7.614/10.359 triệu đồng, đạt 52,5% kế hoạch vốn.

(Đính kèm phục lục 02)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023 DO NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ (HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ):

*** Tổng kế hoạch vốn**

Tổng kế hoạch vốn các nguồn đã phê duyệt: 25.604 triệu đồng, bố trí 03 danh mục dự án công trình.

Trong đó: dự án chuyển tiếp 02 công trình vốn 25.000 triệu đồng và đang lập Dự án tiền khả thi 01 dự án vốn chuyển tiếp 603 triệu đồng.

*** Tiến độ triển khai, giải ngân**

Danh mục dự án chuyển tiếp năm 2022 đang triển khai thi công tiến độ đạt 30-50% khối lượng thi công, còn lại 01 dự án tiến độ đang lập dự án tiền khả thi.

* Tổng giải ngân thanh toán vốn đầu tư công (đến 31/05/2023): 11.889/25.604 triệu đồng, đạt 46,43 % kế hoạch vốn.

* Ước giải ngân ước đến 30/6/2023 là: 18.046/25.604 triệu đồng, đạt 70,48% kế hoạch vốn.

(Đính kèm phục lục 03)

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2023.

1. Kết quả đạt được:

Công tác quản lý, điều hành vốn đầu tư công năm 2023 luôn được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo, qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở nguồn vốn của tỉnh phân bổ cho huyện và nguồn vốn ngân sách huyện. Ủy ban nhân dân huyện đã phân khai danh mục và giao kế hoạch cho các chủ đầu tư, từ đó đã tạo được tính chủ động cho trong tổ chức thực hiện.

Các nguồn vốn tỉnh phân bổ đã được huyện bố trí đầu tư đúng mục đích yêu cầu, có sự tập trung, ưu tiên thanh toán các công trình chuyển tiếp, tồn đọng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình và giải ngân vốn. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Bên cạnh đó Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã lồng ghép chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng tại các cuộc làm việc với các phòng ban huyện, các xã thị trấn.

Kiểm soát ngân sách được tăng cường, ý thức chấp hành quy định của các chủ đầu tư, các phòng ban, các cấp ngày càng tốt hơn, công tác đầu tư xây dựng cơ bản dần đi theo nề nếp.

Một số công trình bức xúc hoàn thành đã phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống của người dân và tạo động lực phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

2. Những khó khăn, vướng mắc và hạn chế

- Vốn ngân sách địa phương huyện quản lý:

+ Công trình Trường tiểu học A thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, xin điều chỉnh vị trí xây dựng do vị trí mới không phù hợp.

+ Công trình Trụ sở Đảng ủy - HĐND- UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa vướng giải phóng mặt bằng, hiện đã xin chủ trương cắt giảm 01 phần thu hồi giải phóng mặt bằng.

- Vốn tỉnh BSMT, ngân sách huyện quản lý (công trình: Nhà làm việc các ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện Mỹ Tú) hiện đơn vị

thì công đẩy nhanh tiến độ đạt 30% khối lượng, kế hoạch vốn năm 2022 đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 4.928 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn, nhu cầu vốn kiến nghị tỉnh bố trí tiếp tục 9.572 triệu đồng để giải ngân theo khối lượng hợp đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh quản lý (Dự án Cầu Kênh Xáng xã Mỹ Phước), đang lập Báo cáo xin chủ trương về chi phí giải phóng mặt bằng tăng so dự toán được duyệt.

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được phân khai từ quý III năm 2022, trong đó một số hợp phần dự án phải chờ hướng dẫn cụ thể mới được triển khai.

Dự án 01 (hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, kế hoạch chuyển tiếp năm 2022 là 3.981 triệu đồng, kế hoạch năm 2023 là 5.225 triệu đồng triển khai chậm nguyên nhân một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhu cầu hỗ trợ về số hộ có thay đổi ở các xã, đồng thời cần phải cập nhật hướng dẫn cụ thể mới triển khai được. Dự kiến khả giải ngân < 50% kế hoạch vốn.

Chủ đầu tư Ủy ban nhân dân các xã với đội ngũ cán bộ công viên chức về năng lực chưa tiếp cận được những quy định mới về thực hiện chương trình.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM 2023.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công công trình. Hoàn tất hồ sơ, thủ tục ngay sau khi nghiệm thu bàn giao, giải ngân thanh toán đạt yêu cầu;

- Đối với các nguồn vốn XSKT, TCMT, MTQG các ban ngành huyện, các chủ đầu tư cần đặt biệt quan tâm theo dõi tiến độ triển khai và giải ngân thanh toán đạt kế hoạch vốn theo yêu cầu của tỉnh đề ra;

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát thanh toán các khoản chi khác, thanh toán theo hợp đồng đúng quy định;

- Các ngành huyện, các chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ và tham mưu cho UBND huyện trong quá trình triển khai kế hoạch vốn năm 2023, tất cả danh mục công trình đều triển khai đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các nguồn vốn đạt >95% kế hoạch vốn, riêng đối với vốn phân cấp tỉnh quản lý đạt 100% kế hoạch vốn. Đồng thời thực hiện tốt chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất, phản ánh những khó khăn vướng mắc để tháo gỡ kịp thời.

Phần thứ hai

DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

- Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng V/v giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương cho huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;

- Dự toán thu chi ngân sách hàng năm được UBND tỉnh Sóc Trăng phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch đầu tư công năm 2024 là năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025. Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 tuân thủ theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định và các văn bản thực hiện. Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 cho từng dự án phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong giai đoạn 2024-2025, đảm bảo không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

Việc phân bổ trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo nguyên tắc, định hướng cụ thể như sau:

+ Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024-2025.

+ Dự án khởi công mới có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

I. Tổng nguồn vốn

Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024: 126.662 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn phân cấp ngân sách và thu tiền SDD : 38.750 triệu đồng.
- Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu : 64.350 triệu đồng.
- Vốn chương trình mục tiêu quốc gia : 23.562 triệu đồng

II. Bố trí kế hoạch vốn

1. Nguồn vốn phân cấp ngân sách và thu tiền SDD huyện

Tổng nguồn vốn: 38.750 triệu đồng.

Dự án khởi công mới và đối ứng: 21 dự án

(Đính kèm phục lục 04)

2. Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu tỉnh (Cân đối NS +Xổ số kiến thiết)

Tổng nguồn vốn : 64.350 triệu đồng, phương án bố trí như sau:

- Dự án chuyển tiếp : 01 dự án với số vốn 4.500 triệu đồng
- Dự án khởi công mới: 05 dự án với số vốn 59.850 triệu đồng

(Đính kèm phục lục 05)

3. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng nguồn vốn : 23.562 triệu đồng, phương án bố trí như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 05 dự án với số vốn 12.309 triệu đồng
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số : 08 dự án với số vốn 11.253 triệu đồng

(Đính kèm phục lục 06)

III. Giải pháp thực hiện

1. Triển khai thực hiện kế hoạch

Các chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào Luật Đầu tư công, các văn bản pháp luật có liên quan, tổ chức triển khai chặt chẽ, bám sát vào các quy định về đầu tư xây dựng để thực hiện ngay sau khi có quyết định của cấp thẩm quyền ban hành.

2. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân

- Các đơn vị, chủ đầu tư quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, Luật xây dựng, các Nghị định của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ công tác đấu thầu tư vấn, bồi thường giải phóng mặt bằng, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công- tổng dự toán... Chủ đầu tư chủ động phối hợp chặt với các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án, nhất là những dự án trọng điểm, dự án có kế hoạch vốn lớn để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn năm 2023 và phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2024; Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện. *Thư*

Nơi nhận:

- HĐND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Phú
Nguyễn Việt Phú

DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
(Tính đến 31/05/2023)

Phụ lục: 01

Đơn vị: đồng

STT	Tên danh mục	Chức danh Tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn			Giải ngân đến 31/5/2023			Tỷ lệ đạt %	Ước giải ngân đến 06/2023	Tỷ lệ đạt %	
				Tổng cộng	Năm 2022 kéo đài	Năm 2023	Tổng cộng	Năm 2022 kéo đài	Năm 2023				
TỔNG CÔNG				425.810.000,000	50.472.000,000	719.000,000	49.753.000,000	28.525.488,000	550.000,000	15.786.488,000	56,52%	33.556.488,000	66,49%
VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH				64.165.000,000	27.953.000,000	-	27.953.000,000	15.786.488,000	550.000,000	15.786.488,000	56,52%	18.017.488,000	64,53%
NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				5.098.000,000	4.200.000,000	-	4.200.000,000	960.000,000	-	960.000,000	22,86%	1.690.000,000	40,24%
AA	Nhà làm việc Phòng NN& PTNT và các đơn vị, trạm nông nghiệp huyện Mỹ Tú	Phòng TN&MT	3.500.000,000	2.600.000,000	-	2.600.000,000	960.000,000	-	960.000,000	100%	1.510.000,000	100%	
2	Đường bậc Kênh Lý (GP 2)	Ban QLDA	1.598.000,000	1.600.000,000	-	1.600.000,000	1.482.488,000	-	1.482.488,000	62,42%	1.637.488,000	68,74%	
NGUỒN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH				59.067.000,000	23.753.000,000	-	23.753.000,000	13.823.000,000	-	13.823.000,000	100%	13.823.000,000	100%
AB	Dự án chuyển tiếp 2022	Ban QLDA	9.571.000,000	1.385.000,000	-	1.385.000,000	1.342.869,000	-	1.342.869,000	100%	1.342.869,000	100%	
3	Trụ sở Đảng ủy- UBND-UBND xã Mỹ Phước	QLDA	10.104.000,000	1.225.000,000	-	1.225.000,000	1.150.000,000	-	1.150.000,000	90%	1.225.000,000	100%	
4	Trụ sở Đảng ủy- UBND-UBND thị trấn Huyện Hậu Nghĩa	"	9.496.000,000	1.890.000,000	-	1.890.000,000	1.367.000,000	-	1.367.000,000	100%	1.367.000,000	100%	
5	Kế chống sạt lở áp Mỹ Thuận, thị trấn Huyện Hậu Nghĩa	"	12.170.000,000	2.100.000,000	-	2.100.000,000	1.367.000,000	-	1.367.000,000	62,42%	1.367.000,000	62,42%	
6	Dự án khởi công mới 2023	Phòng TN&MT	4.500.000,000	4.500.000,000	-	4.500.000,000	-	-	-	0%	-	0%	
7	Trường tiểu học A thị trấn Huyện Hậu Nghĩa	Ban QLDA	10.600.000,000	10.000.000,000	-	10.000.000,000	9.919.619,000	-	9.919.619,000	100%	9.919.619,000	100%	
8	Nâng cấp đường Hùng Vương	Ban QLDA	1.431.000,000	1.500.000,000	-	1.500.000,000	989.000,000	-	989.000,000	100%	1.380.000,000	100%	
9	Đường kênh Thầy Bưởi	"	1.195.000,000	1.153.000,000	-	1.153.000,000	1.093.000,000	-	1.093.000,000	100%	1.093.000,000	100%	
10	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 84 (giai đoạn 4)	"	61.645.000,000	22.519.000,000	719.000,000	21.800.000,000	12.739.000,000	550.000,000	12.189.000,000	56,65%	15.539.000,000	69,02%	
VỐN XỔ SỞ KẸN THỂ TỰ				44.515.000,000	11.600,000	-	11.600,000	12.189.000,000	-	12.189.000,000	55,62%	14.982.000,000	68,42%
VỐN XỔ SỞ KẸN TỈNH				7.130.000,000	603.000,000	-	603.000,000	550.000,000	-	550.000,000	100%	550.000,000	100%
Công trình chuyển tiếp 2022				14.982.000,000	5.939.000,000	39.000,000	5.900.000,000	2.719.000,000	-	2.719.000,000	46,08%	4.019.000,000	67,12%
1	Trường tiểu học Phú Mỹ C	"	14.979.000,000	5.977.000,000	77.000,000	5.900.000,000	2.696.000,000	-	2.696.000,000	45,69%	3.996.000,000	67,44%	
2	Dự án khởi công mới 2023	"	14.554.000,000	10.000.000,000	-	10.000.000,000	6.774.000,000	-	6.774.000,000	67,74%	6.974.000,000	67,74%	
Công trình chuyển tiếp 2022				14.928.000,000	550.000,000	-	550.000,000	550.000,000	-	550.000,000	100%	550.000,000	100%
1	Nhà làm việc các ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện Mỹ Tú	"	14.928.000,000	550.000,000	-	550.000,000	550.000,000	-	550.000,000	100%	550.000,000	100%	
2	Đường kênh Thầy Bầy, xã Mỹ Phước	"	2.202.000,000	53.000,000	-	53.000,000	-	-	-	-	-	-	
TỔNG SỐ				15 công trình	50.472.000,000	31.353.000,000	19.119.000,000	Hoàn thành 05/2023	4/17				
Công trình khởi công mới 2023 :				7				Hoàn thành 05/2023	4/8				
Công trình chuyển tiếp 2022				8									



DỰ KIẾN DANH MỤC VỐN ĐẦU TƯ XD/CB NĂM 2024
NGUỒN VỐN: PHẦN CẤP NGÂN SÁCH VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN

Phụ lục: 04

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	KHV 2024	Ghi chú
	TỔNG SỐ				46.330	38.750	
	KHV vốn Phân cấp Ngân sách và thu tiền SDD				46.330	38.750	
I	Hỗ trợ, di dời, GPMB			2024			
*	Lĩnh vực giáo dục						
1	Trường tiểu học Mỹ Phước D, xã Mỹ Phước	xã Mỹ Phước	Hỗ trợ, di dời, GPMB		4.000	4.000	vị trí XD mới
2	Trường tiểu học Mỹ Phước E, xã Mỹ Phước	xã Mỹ Phước	Hỗ trợ, di dời, GPMB		4.500	4.500	vị trí XD mới
II	Xây dựng mới						
*	Lĩnh vực quản lý nhà nước						
3	Hội trường UBND xã Mỹ Phước	xã Mỹ Phước	quy mô: 300 chỗ	2024	2.550	2.500	
4	Hội trường UBND xã Mỹ Hương	xã Mỹ Hương	quy mô: 300 chỗ	2024	2.550	2.500	
5	Nhà làm việc Phòng NN&PTNT và các cụm, trạm nông nghiệp huyện Mỹ Tú	xã Mỹ Hương	xây dựng mới	2024-2025	8.500	2.000	năm 2023 đã bố trí vốn 2,6 tỷ để thu hồi GPMB
*	Lĩnh vực văn hoá						
6	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hoá xã Phú Mỹ	xã Phú Mỹ	Cải tạo hội trường+ thiết bị bàn ghế	2024	1.350	1.300	bản 105 cải+ghế 210 cái
7	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hoá xã Hưng Phú	xã Hưng Phú	Cải tạo, sửa chữa	2024	470	450	
8	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hoá xã Thuận Hưng	xã Thuận Hưng	Cải tạo, sửa chữa	2024	470	450	
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Phước Lợi A	xã Mỹ Phước	Cải tạo 02 phòng học+ XD nhà W.C +thiết bị	2024	480	370	cải tạo 02 phòng học cũ
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Mỹ Thuận	TT.HHN	DT : 7x15: 105m2 +thiết bị	2024	480	470	Cải tạo Kho Lương thực cũ
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Mỹ Thạnh	xã Mỹ Tú	DT : 7x15: 105m2 +thiết bị	2024	480	470	
*	Lĩnh vực giao thông						
12	Nâng cấp chỉnh trang đường Điện Biên Phủ (giai đoạn 2)	TT.HHN	Nhựa thảm + kết cấu mặt đường L: 330mđ	2024-2025	6.000	5.800	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	KHV 2024	Ghi chú
13	Lộ kênh 1000	xã Long Hưng	Lộ Dal BTCT dài L: 540m: R: 2,5m	2024	1.050	970	nối tiếp giai đoạn 1, đầu nối ra 940
14	Đường phía tây kênh 8 Thước (giai đoạn 2)	xã Long Hưng	Lộ Dal BTCT dài L: 620m: R: 2,5m	2024	1.150	1.120	đầu nối lộ trung tâm xã đến qua Trường TH Hưng Phú A
15	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện DH87B	xã Hưng Phú	Lộ Dal BTCT dài L: 950m: R: 3,0m	2024	2.050	1.980	đoạn Cầu Rau cần đến trục nội đồng Tân Mỹ- Mương Khai
16	Nâng cấp, sửa chữa Đường Tân Mỹ	xã Mỹ Hương	Lộ Dal BTCT dài L: 1200 m: R: 3,0m	2024	2.300	2.220	
17	Đường Phước An B (giai đoạn 2)	xã Mỹ Phước	Lộ Dal BTCT dài L: 890m: R: 2,5m	2024	1.300	1.250	KH giai đoạn 1 vốn CTMTQG NTM
18	Đường phía bắc Quản lộ Nhu Gia (giai đoạn 6)	xã Mỹ Phước	Lộ Dal BTCT dài L: 1050m: R: 3,0m	2024-2025	2.350	2.270	giáp lộ vùng trồng đi về hướng Mỹ Phước
19	Lộ Pon Hẹp	xã Phú Mỹ	Lộ Dal BTCT dài L: 600 m: R: 2,5m	2024	1.000	950	đoạn cầu thanh niên hướng về xóm Đại 1 ăn
19	Lộ phía đông rạch Bộ Thon	TT.HHN	Lộ Dal BTCT dài L: 500m: R: 2,5m	2024	900	880	đầu nối Lộ nam, rạch Cù Cạn về hướng cầu số 01 TL940 (chưa đến nút giao Cao tốc)
20	Lộ phía nam kênh Trà cú cạn (giai đoạn 6)	xã Mỹ Tú	Lộ Dal BTCT dài L: 850m: R: 2,5m	2024	1.250	1.200	cầu 9 Nghĩa hướng về Phước Thọ
21	Lộ công phân trường (giai đoạn 3)	xã Mỹ Thuận	Lộ Dal BTCT dài L: 700m: R: 2,5m	2024	1.150	1.100	nối tiếp giai đoạn 2 đầu nối ra DH 82

- * Dự kiến KHV Phân cấp NS huyện 21 công trình 38.750 tr.đ
- * KHV trung hạn 2021-2025 là: 153.796 tr.đ
- * Đã phân bổ 2021-2023 là: 79.753 tr.đ
- * Kế hoạch trung hạn 2024-2025 tồn : 74.043 tr.đ



DỰ KIẾN DANH MỤC VỐN ĐẦU TƯ XD CB NĂM 2024
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH

Phụ lục: 05

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC- HT	Tổng mức đầu tư	KHV 2024	Ghi chú
TỔNG SỐ							
I	KHV cần đối Ngân sách địa phương tỉnh				104.081	93.650	
					29.300	29.300	
*	Lĩnh vực giao thông						
1	Nâng cấp đường 30-4	TT.HHN	Nhựa thảm L:1080m; R: 5,5 m	2024-2025	14.800	14.800	xin chủ trương bổ sung KHV trung hạn
2	Cầu Mương Lộ (đường A.1)	xã Mỹ Hương huyện Mỹ Tú	BTCT: HL93; L: 38,5m; R: 10m	2024-2025	14.500	14.500	xin chủ trương bổ sung KHV trung hạn
II	KHV bổ sung có mục tiêu từ nguồn Xô số kiến thiết				74.781	64.350	
*	Lĩnh vực giáo dục chuyên tiếp			2024-2025			
1	Trường THCS Thuận Hưng	xã Thuận Hưng			14.554	4.500	KH năm 2023 giao 10 tỷ
*	Lĩnh vực giáo dục khởi công mới						
2	Trường tiểu học Mỹ Phước D xã Mỹ Phước	xã Mỹ Phước	Xây dựng mới 14 phòng+ khu chức năng+ khu hiệu bộ		14.998	14.950	KH trung hạn
3	Trường tiểu học Mỹ Phước E xã Mỹ Phước	xã Mỹ Phước	Xây dựng mới 10 phòng+ khu chức năng+ khu hiệu bộ		14.979	14.900	KH trung hạn
4	Trường THCS Hưng Phú	xã Hưng Phú	XD khu chức năng, các hạng mục phụ trợ		7.550	7.550	KH trung hạn
5	Trường THCS Mỹ Phước	xã Mỹ Phước	Khởi 08 phòng học, khởi hiệu bộ, chức năng và các hạng mục phụ trợ		14.700	14.450	KH trung hạn
6	Trường tiểu học Mỹ Hương A	xã Mỹ Hương huyện Mỹ Tú	Khởi chức năng và các hạng mục phụ trợ		8.000	8.000	Xin chủ trương điều chỉnh KH trung hạn, từ Trường tiểu học A thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa sang Trường tiểu học Mỹ Hương A

* Dự kiến KHV cần đối NS tỉnh 02 công trình 29.300 trđ

* Dự kiến KHV Xô số KT 06 công trình 64.350 trđ

* Trường tiểu học A thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa: XD khu chức năng+ hạng mục phụ trợ, KHV trung hạn 8.000 tr.đồng; xin chủ trương điều chỉnh sang đầu tư Trường tiểu học Mỹ Hương A



ĐUKIẾN DANH MỤC VỐN ĐẦU TƯ XD CB NĂM 2024
NGUỒN VỐN: CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Phụ lục: 06

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC- HT	Tổng mức đầu tư	KHV 2024	Ghi chú
	TỔNG SỐ				27.270	23.562	
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				14.892	12.309	
*	Công trình chuyển tiếp						
1	Lộ ngã tư Phước Trường A- Tân Long	Xã Mỹ Phước	BTCT: L: 3.686 m; R: 2,5m		6.488	5.249	năm 2023 đã giao 364 tr.đồng
*	Công trình khởi công mới						
2	Lộ kênh 10 Công	Xã Mỹ Tú			1.232	1.064	
3	Lộ kênh Thóp Nóp	Xã Mỹ Hương			836	702	
4	Đường kênh Hứa Hải (giai đoạn 3)	xã Mỹ Thuận			1.760	1.342	
5	Lộ Thầy Bảy	Xã Mỹ Phước			4.576	3.952	
II	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS				12.378	11.253	
*	Dự án 04 chuyển tiếp						
1	Lộ Thiên Tánh- Cầu Ngang	xã Thuận Hưng	BTCT: L: 1.124,6m; R: 2-2,5m		1.689	1.536	năm 2023 đã giao 4,319 tr.đồng
*	Dự án 04 khởi công mới						
2	Nâng cấp, mở rộng Lộ Bưng Suối	xã Phú Mỹ			1.980	1.800	
3	Lộ Bắc Dàn- Đại Úi	xã Phú Mỹ			1.848	1.680	
4	Lộ Chùa Phú Túc	xã Phú Mỹ			1.313	1.194	
5	Lộ Tà Ân A 2	xã Thuận Hưng			1.254	1.140	
6	Lộ bờ tây DT 938 (giai đoạn 2)	xã Thuận Hưng			1.313	1.194	
7	Lộ Ô Quên đầu nối DT 938	xã Mỹ Thuận			1.667	1.515	
8	Nâng cấp, mở rộng Lộ Tam Sóc C1	xã Mỹ Thuận			1.313	1.194	

